

Số: 210/2017/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **T**, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Tổ B, khu S, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Nhân viên thống kê

Nơi làm việc: Phân xưởng cơ điện – Công ty vận tải và chế biến than Đ.

- Bị đơn: Anh **Lê Tiến Quang**, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, khu R, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Công nhân;

Nơi làm việc: Phân xưởng cơ điện – Công ty vận tải và chế biến than Đ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T và anh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung là C, sinh ngày 17/01/2016 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 06/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị T chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm;

Anh Q phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con;

Trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 000xxxxx ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- VKSND P;
- Chi cục THADS tp P;
- UBND phường C, tp P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh